

Khu Công Nghiệp/ Khu Ch_h Xu_t

Văn bản Pháp luật

LĐT và LDN tạo lập cơ sở pháp lý cho việc thành lập và hoạt động của các khu ch_h xu_t, khu công nghiệp và khu kinh tế. Các văn bản hướng dẫn bao gồm Nghị định số 29/2008/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 14/03/2008, quy định về khu công nghiệp, khu ch_h xu_t và khu kinh tế, được sửa đổi và bổ sung bằng Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 và Nghị định số 114/2015/NĐ-CP ngày 09/11/2015; và nhiều thông tư liên quan đến môi trường, xây dựng, lao động, thuế, thuế tục hải quan trong khu ch_h xu_t, khu công nghiệp và khu kinh tế.

Riêng đối với khu công nghệ cao, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 99/2003/NĐ-CP ngày 28/08/2003 về việc ban hành quy chế khu công nghệ cao thay thế quy chế khu công nghệ cao tại Nghị định số 36/CP ngày 24/04/1997 của Chính phủ.

Đặc điểm khu ch_h xu_t, khu công nghiệp, khu kinh tế và khu công nghệ cao

Khu ch_h xu_t và khu công nghiệp là khu vực có ranh giới cụ thể và không có dân cư, do Chính phủ hoặc Thủ tướng thành lập, bao gồm các doanh nghiệp trong khu ch_h xu_t và khu công nghiệp. Khu kinh tế là khu vực có không gian kinh tế riêng biệt với môi trường đầu tư và kinh doanh đặc biệt thuận lợi cho các nhà đầu tư, có ranh giới địa lý xác định; được tổ chức thành các khu chức năng gồm: khu phi thuế quan, khu bảo thuế, khu ch_h xu_t, khu công nghiệp, khu giá trị, khu du lịch, khu đô thị, khu dân cư, khu hành chính và các khu chức năng khác. Khu công nghệ cao cũng có các đặc điểm tương tự theo định nghĩa tại Nghị định số 99. Tuy nhiên, đây là khu kinh tế kỹ thuật đa chức năng được thành lập để thực hiện công tác nghiên cứu phát triển (R & D) và ứng dụng công nghệ cao, đào tạo nhân lực công nghệ cao, sản xuất và mua bán các sản phẩm công nghệ cao. Cần lưu ý là trong Khu công nghệ cao có thể có khu ch_h xu_t, kho

ngoại quan, khu bảo thủ và khu nhà .

Theo LĐT, các khu chế xuất, khu công nghiệp, khu kinh tế và khu công nghệ cao không phải là các phương tiện điển hình cho đầu tư nước ngoài, nhưng khu chế xuất và khu công nghiệp đóng vai trò quan trọng trong việc thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam. Đó là lý do mà nội dung này được mô tả tại đây. Mục đích của khu chế xuất và khu công nghiệp là để cung cấp cơ sở chung, hiệu quả cho việc sản xuất, chế biến và lắp ráp sản phẩm (chế tạo phục vụ xuất khẩu nếu là khu chế xuất). Các dự án có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích đặt tại các khu này vì các tại đây có cơ sở hạ tầng hiện đại, dịch vụ vận chuyển hàng hoá và tiện ích tốt, cũng như sản có các dịch vụ cạnh tranh.

Về nguyên tắc, đầu tư xây dựng khu chế xuất, khu công nghiệp, khu kinh tế hoặc khu công nghệ cao phải tuân thủ các thủ tục và quy định giống như việc đầu tư của nước ngoài vào các khu này cũng như vào các khu vực khác của đất nước. Để thu hút hơn nữa đầu tư vào cơ sở hạ tầng, nhà đầu tư nước ngoài được hưởng một số ưu đãi nếu đầu tư xây dựng khu chế xuất và khu công nghiệp, trong đó có ưu đãi về thủ tục cấp phép dễ dàng hơn, thời hạn dài hơn và ưu đãi về thuế.

Thuận lợi đi với việc xin đầu tư vào khu chế xuất, khu công nghiệp, khu kinh tế và khu công nghệ cao

Thủ tục xin đầu tư vào khu chế xuất, khu công nghiệp, khu kinh tế hoặc thậm chí là khu công nghệ cao tương tự như việc đặt cơ sở tại các khu vực khác trong toàn quốc, nhưng quá trình xem xét và cấp phép dễ dàng hơn.

Theo Nghị định 118, khu kinh tế, khu công nghệ cao (kể cả khu công nghệ thông tin tập trung được thành lập theo quy định của Chính phủ) được xem là địa bàn có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn còn khu chế xuất được thành lập theo quy định của Chính phủ nằm trong danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế – xã hội khó khăn để được hưởng ưu đãi đầu tư. Các nhà

đầu tư vào khu ch^h xuất, khu công nghiệp, khu kinh t^h và khu công nghệ cao được hưởng ưu đãi v^h thu^h thu nhập doanh nghiệp, thu^h nhập kh^h, thu^h giá trị gia tăng nhiều hơn so với các nhà đầu tư thông thường khác.

Các doanh nghiệp thành lập mới từ những dự án đầu tư trong khu công nghiệp hoặc khu ch^h xuất nằm trên địa bàn có đi^hu kiện kinh t^h – xã hội đặc biệt khó khăn, khu kinh t^h, và khu công nghệ cao được hưởng thu^h thu nhập doanh nghiệp với thu^h suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm tính từ năm đầu tiên dự án có doanh thu, sau khi được miễn thu^h 4 năm kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thu^h từ dự án đầu tư và giảm 50% s^h thu^h phải nộp trong 9 năm tiếp theo. Các doanh nghiệp thành lập mới từ những dự án đầu tư trong khu công nghiệp nằm trên địa bàn có đi^hu kiện kinh t^h – xã hội khó khăn, khu ch^h xuất được hưởng thu^h thu nhập doanh nghiệp với thu^h suất 17% trong thời hạn 10 năm, và được miễn thu^h 2 năm và giảm 50% s^h thu^h phải nộp trong 4 năm tiếp theo.

Các nhà đầu tư trong khu ch^h xuất, khu công nghiệp, khu kinh t^h và khu công nghệ cao cũng được s^h dụng cơ s^h hạ t^hng hiện đại, dịch vụ tiện ích và các thuận lợi khác. Nhưng, thay vào đó, họ phải trả giá thuê đất và s^h dụng cơ s^h hạ t^hng cao hơn, và thường phải trả giá thuê đất và cơ s^h hạ t^hng theo kỳ. Đi^hu này th^h hiện mặt không thuận lợi c^ha khu ch^h xuất, khu công nghiệp, khu kinh t^h và khu công nghệ cao. Tuy nhiên, trừ các dự án khai thác khoáng s^hn; s^hn xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đ^hi tượng chịu thu^h tiêu thụ đặc biệt ngoài s^hn xuất ô tô; đất c^ha dự án đầu tư trong khu công nghiệp hoặc khu ch^h xuất nằm trên các địa bàn có đi^hu kiện kinh t^h – xã hội đặc biệt khó khăn, khu kinh t^h, khu công nghệ cao được miễn thu^h s^h dụng đất phi nông nghiệp; và đất c^ha dự án đầu tư trong khu công nghiệp nằm trên các địa bàn có đi^hu kiện kinh t^h – xã hội khó khăn, khu ch^h xuất được giảm 50% s^h thu^h phải nộp.

Các doanh nghiệp thành lập mới từ những dự án đầu tư (trừ các dự án khai thác khoáng s^hn; s^hn xuất, kinh doanh hàng hóa,

dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt ngoài sản xuất ô tô) trong khu công nghiệp hoặc khu chế xuất nằm trên các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khu kinh tế, khu công nghệ cao; hoặc trong khu công nghiệp nằm trên các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, khu chế xuất được miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định, bao gồm:

- (i) Thiết bị, máy móc;
- (ii) Phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ trong nước chưa sản xuất được; phương tiện vận chuyển đưa đón công nhân gom xe ô tô từ 24 chỗ ngồi trở lên và phương tiện thủy;
- (iii) Linh kiện, chi tiết, bộ phận rời, phụ tùng, giá lắp, khuôn mẫu, phụ kiện đi kèm để lắp ráp đồng bộ với thiết bị, máy móc, phương tiện vận tải chuyên dùng quy định tại điểm (i) và điểm (ii) ở trên;
- (iv) Nguyên liệu, vật tư trong nước chưa sản xuất được dùng để chế tạo thiết bị, máy móc nằm trong dây chuyền công nghệ hoặc để chế tạo linh kiện, chi tiết, bộ phận rời, phụ tùng, giá lắp, khuôn mẫu, phụ kiện đi kèm để lắp ráp đồng bộ với thiết bị, máy móc quy định tại điểm (i);
- (v) Vật tư xây dựng trong nước chưa sản xuất được.

Nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được nhập khẩu để sản xuất công nghệ dự án đầu tư (trừ các dự án khai thác khoáng sản; sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt; sản xuất lắp ráp ô tô, xe máy, điều hòa, máy sưởi điện, tủ lạnh, máy giặt, quạt điện, máy rửa bát đĩa, đầu đĩa, dàn âm thanh, bàn là điện, ấm đun nước, máy sấy khô tóc, làm khô tay và những mặt hàng khác theo quy định của Thủ tướng Chính phủ) trong khu công nghiệp hoặc khu chế xuất nằm trên các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khu kinh tế, khu công nghệ cao được miễn thuế nhập khẩu trong thời hạn 5 năm.

Ngoài ra, hàng hóa từ khu phi thuế quan (bao gồm: khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất, kho bỏ thuế, khu bỏ thuế, kho

ngoại quan, khu kinh tế thương mại đặc biệt, khu thương mại – công nghiệp và các khu vực kinh tế khác được thành lập theo quyết định của Thủ tướng) xuất khẩu ra nước ngoài; hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài vào khu phi thuế quan và chỉ sử dụng trong khu phi thuế quan; hàng hóa đưa từ khu phi thuế quan này sang khu phi thuế quan khác; là đối tượng không chịu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

Đối với các doanh nghiệp trong khu chế xuất, mức thuế ưu đãi có hiệu lực chung (CEPT/AFTA) sẽ được áp dụng nếu các doanh nghiệp này xuất khẩu sản phẩm ra thị trường nội địa, miễn là sản phẩm có ít nhất 40% yếu tố xuất xứ từ các nước ASEAN.

Hàng hóa tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu; hàng hóa tạm xuất khẩu, tái nhập khẩu; nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng hóa xuất khẩu theo hợp đồng sản xuất, gia công xuất khẩu ký kết với bên nước ngoài; hàng hóa, dịch vụ được mua bán giữa nước ngoài với các khu phi thuế quan và giữa các khu phi thuế quan với nhau là đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng (thuế GTGT).

Ngoài ra, hàng hóa được bán cho, cũng như các dịch vụ được cung ứng trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở trong khu phi thuế quan (nghĩa là tổ chức, cá nhân có đăng ký kinh doanh và các trường hợp khác theo quy định của Thủ tướng Chính phủ) và tiêu thụ trong khu phi thuế quan, được coi là hàng hóa và dịch vụ xuất khẩu, và hưởng thuế suất thuế GTGT 0%.

Bên cạnh đó, những người có thu nhập thuộc diện chịu thuế thu nhập cá nhân, kể cả người Việt Nam và người nước ngoài làm việc tại khu kinh tế, được giảm 50% số thuế phải nộp.